

Bạc Liêu, ngày 13 tháng 10 năm 2020

Số: 226/2020/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 326/2020/ TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020, giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Trần Huệ N, sinh năm 1993

Trú tại: Số A02/20, Khóm 2, Phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

+ Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 2001

Trú tại: Số D04/25B, Khóm 3, Phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; 58; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Huệ N và anh Trần Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Huệ N và anh Trần Văn T.

2/. Về con chung: Giao 01 người con chung là cháu Trần Nguyễn Tường V, sinh ngày 21/7/2018 cho chị Trần Huệ N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu Trần Nguyễn Tường V hiện đang sống cùng chị Nhi nên được giữ nguyên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Khi ly hôn anh Trần Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là cháu Trần Nguyễn Tường V mỗi tháng 2.000.000 đồng/ tháng, bắt đầu từ tháng 11/2020 cho đến khi cháu V tròn 18 tuổi và có khả năng lao động.

Khi ly hôn anh Trần Văn T được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

3/. Về tài sản chung: Chị Trần Huệ N và anh Trần Văn T cùng thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/. Về nợ chung: Chị Trần Huệ N và anh Trần Văn T cùng thống nhất xác định vợ chồng không có nợ tài sản gì của ai và không ai nợ tài sản gì của vợ chồng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5/. Về án phí hôn nhân và gia đình 300.000 đồng, nhưng do các đương sự thuận tình ly hôn nên các đương sự phải chịu 50% mức án phí theo quy định, chị Trần Huệ N phải nộp 75.000 đồng, anh Trần Văn T phải nộp 75.000 đồng. Chị Trần Huệ N tự nguyện nộp thay cho anh Trần Văn T; do đó, chị Trần Huệ N phải chịu án phí 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Văn T phải nộp 150.000 đồng. Chị Trần Huệ N tự nguyện nộp thay cho anh Trần Văn T; do đó, chị Trần Huệ N phải chịu án phí 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Chị Trần Huệ N đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng ngày 05/10/2020 theo biên lai thu số 0007088 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành phố Bạc Liêu;
- Chi Cục THA.DS thành phố Bạc Liêu;
- UBND Phường 8, thành phố Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Võ Phương Bình